TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI** Số: 19/2021/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ia Grai, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A**

Địa chỉ: 442 – Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Vũ Thị Anh Đ – Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân S – Chức vụ: nhân viên.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Trọng B** và bà **Bùi Thị L**

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 03/6/2021 bị đơn ông Bùi Trọng B và bà Bùi Thị Lcòn nợ của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A là **576.052.304đ** *(năm trăm bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng)*, trong đó tiền nợ gốc là 500.000.000đ; tiền lãi trong hạn là 3.164.384đ; tiền nợ lãi quá hạn là 70.775.342đ; tiền lãi chậm trả của tiền lãi trên nợ gốc là 2.112.578đ.

- *Về phương án trả nợ:* ông Bùi Trọng B và bà Bùi Thị L liên đới trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả của tiền lãi trên nợ gốc là **576.052.304đ** *(năm trăm bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi hai nghìn ba trăm lẻ bốn đồng)* cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A vào ngày 03/9/2021 theo thứ tự: vốn gốc, lãi chậm trả của tiền lãi trên nợ gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (ngày 03/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- *Về xử lý tài sản thế chấp:* Trường hợp ông Bùi Trọng B và bà Bùi Thị L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GIL.BĐCN.86.140316 ngày 14/3/2016 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số GIL.BĐCN.86.140316/SĐBS-01 ngày 15/02/2017 gồm: quyền sử dụng đất tại thửa số 29 và 30, tờ bản đồ 73, địa chỉ xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh G và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 287628 do UBND huyện Ia G cấp ngày 20/5/2008 (đăng ký biến động ngày 03/3/2016).

- *Về chi phí tố tụng:* Bị đơn ông Bùi Trọng B và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền **5.000.000đ** *(năm triệu đồng)* chi phí xem xét và thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí:*

Ông Bùi Trọng B và bà Bùi Thị L tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **13.521.046đ** *(mười ba triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **12.823.411đ** *(mười hai triệu tám trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm mười một đồng)* theo biên lai thu số 0011868 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Chí Công